TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **18/2022**/HNGĐ-ST
Ngày **15/6/2022**
V/v: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Phan Thị Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2021 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Lê Thị Tường V**; sinh năm 1995; Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

**** Bị đơn:*** Ông **Huỳnh Ngọc L**; sinh năm 1995; Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – Bà Lê Thị Tường V trình bày:* Tôi (V) và ông Huỳnh Ngọc L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn bà V và ông L chung sống với nhau tại Thôn Hương Lam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà V là do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả nhau, ông L không có công việc làm ổn định và cũng không muốn đi làm dù bà đã khuyên nhủ nhiều lần. Trong thời gian chung sống, ông Huỳnh Ngọc L vi phạm pháp luật và bị kết án tù, sau khi chấp hành án trở về địa phương vẫn không thay đổi, không tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể hòa thuận với nhau.

Tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Mặc dù bà V cũng đã tìm mọi cách để níu kéo hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Nay bà V xác định về tình cảm không còn thương yêu ông L nữa, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L.

Về con chung: Bà V và ông Huỳnh Ngọc L xác định có 01 con chung là Huỳnh Lê Ngọc H, sinh ngày 08/7/2018 hiện nay đang ở cùng với bà V. Ly hôn, bà có yêu cầu và nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Ngọc L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 02 triệu đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc L mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông L trình bày ý kiến, tuy nhiên ông L vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con của bà Lê Thị Tường V đối với ông Huỳnh Ngọc L. Xử: Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Tường V được ly hôn ông Huỳnh Ngọc L. Về con chung: Giao con Huỳnh Lê Ngọc H cho bà Lê Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Tường V xác định không có và không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận được đơn khởi kiện của bà Lê Thị Tường V về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Huỳnh Ngọc L; địa chỉ: Thôn Túy Loan Tây 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Tường V rút 01 phần yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Ngọc L vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Lê Thị Tường V và ông Huỳnh Ngọc L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (số 50/2018, ngày 30/05/2018). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ bà V tại thôn Hương Lam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà V là do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả, ông L không có việc làm ổn định và cũng không muốn đi làm dù bà V đã khuyên nhủ nhiều lần. Hai bên đã hết sức cố gắng hàn gắn nhưng bà V ông L vẫn không thể hòa thuận. Tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Bà V cũng đã tìm mọi cách để níu kéo hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Ngoài ra, trong thời gian chung sống, ông Huỳnh Ngọc L vi phạm pháp luật và bị kết án tù, sau khi chấp hành án trở về địa phương vẫn không thay đổi tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay bà V xác định về tình cảm không còn thương yêu ông Huỳnh Ngọc L nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Tường V đối với ông Huỳnh Ngọc L, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà V và ông L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp và mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Theo bà V nguyên nhân là do ông L không có việc làm ổn định, đồng thời không lo tu chí làm ăn, trong thời gian chung sống ông L vi phạm pháp luật nên bị Tòa án kết án tù, sau khi chấp hành án về địa phương vẫn không lo tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà V và ông L thường xuyên xảy ra cải vã nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại bà V, không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2022 và biên bản xác minh ngày 06/01/2022 của Tòa án thì ông Huỳnh Ngọc L và bà Lê Thị Tường V sau khi kết hôn thì sinh sống tại thôn Hương Lam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa bà V và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau, ông L đã có tiền án, sau khi chấp hành án thì ông L về nhà mẹ của mình, không còn sinh sống tại nhà mẹ bà V nữa. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông L

cũng không tha thiết muốn hàn gắn lại lại tình cảm với bà V. Mặt khác, tại phiên tòa bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn. Vì vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà V, ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà V đối với ông L là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà V xác định bà và ông L trong thời gian chung sống có 01 con chung là Huỳnh Lê Ngọc H, sinh ngày 08/7/2018. Ly hôn, bà Ngọc có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Huỳnh Lê Ngọc H, sinh ngày 08/7/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, tại phiên tòa bà không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà V, HĐXX thấy hiện nay con chung Huỳnh Lê Ngọc H đang sinh sống với mẹ. Vì vậy để không làm xáo trộn đến tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc chăm sóc, học hành của con chung thấy cần tiếp tục giao con Huỳnh Lê Ngọc H cho bà Lê Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Do bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Tường V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập .

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Lê Thị Tường V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tường V được ly hôn ông Huỳnh Ngọc L.

2.Về con chung: Giao con chung Huỳnh Lê Ngọc H, sinh ngày 08/7/2018 cho bà Lê Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Bà Lê Thị Tường V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004103 ngày 26/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

Nơi nhận:
- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Khương;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*